

III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

a) Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương được dự tuyển vào tất cả các ngành;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành của ngành nghề đã tốt nghiệp trung cấp.

b) Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Nhà trường;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ thi tuyển theo quy định.

c) Thí sinh dự thi một số ngành đặc thù

* Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình:

- Có độ tuổi từ 17 đến 22. Chiều cao tối thiểu đối với nam: 1m65; nữ: 1m55.
- Người cân đối, không có khuyết tật hình thể. Có tiếng nói tốt, không nói ngọng, nói lắp.
- Thí sinh nữ khi dự thi không mặc áo dài, không mặc váy và không được trang điểm.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

- Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

- Kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

Theo Đề án tuyển sinh riêng của Trường: kết hợp giữa thi tuyển các môn năng khiếu với xét tuyển điểm tổng kết lớp 12 trong học bạ THPT (môn Ngữ văn - điểm trung bình từ 5.0 trở lên).

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Đại học	7210234	Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình			20	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	2020
2.	Đại học	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình			15	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	1995
3.	Đại học	7210236	Quay phim			15	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	1998

1.5. Ngưỡng đầu vào.

- Theo yêu cầu cụ thể của từng ngành/chuyên ngành đào tạo.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Mã trường: **SKD**

- Mã ngành:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành
1.	Sáng tác âm nhạc	7210203
2.	Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu	7210221

3.	Biên kịch sân khấu	7210225
4.	Diễn viên sân khấu kịch hát	7210226
5.	Diễn viên sân khấu kịch hát (chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc, liên thông từ cao đẳng lên đại học)	7210226E1
6.	Diễn viên sân khấu kịch hát (chuyên ngành Diễn viên Chèo, liên thông từ trung cấp lên đại học)	7210226B1
7.	Đạo diễn sân khấu	7210227
8.	Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình	7210231
9.	Biên kịch điện ảnh, truyền hình	7210233
10.	Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình	7210234
11.	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	7210235
12.	Quay phim	7210236
13.	Biên đạo múa	7210243
14.	Huấn luyện múa	7210244
15.	Nhiếp ảnh	7210301
16.	Công nghệ điện ảnh, truyền hình	7210302
17.	Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh	7210406

- Điểm trúng tuyển gồm 2 loại điểm:

+ Điểm thi các môn Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2)

+ Tổng điểm: gồm điểm Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2) cộng điểm Ngữ văn, cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có) và làm tròn đến 2 số thập phân.

- Theo quy chế tuyển sinh, trường không nhận đơn phúc khảo điểm thi năng khiếu.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thi tuyển tại trường vào tháng 10/2022 (dự kiến).

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

a) Phiếu tuyển sinh (Trường in và phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT);

b) Bằng tốt nghiệp:

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THPT đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022;

c) Bản sao công chứng giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

d) Bản sao công chứng giấy khai sinh;

e) 04 ảnh 4x6cm và 2 phong bì đã ghi sẵn địa chỉ báo tin.

- Đối với thí sinh đang làm việc tại một cơ quan, đơn vị: Hồ sơ đăng ký tuyển sinh phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý ký, đóng dấu.

- Đối với các thí sinh khác: Hồ sơ đăng ký tuyển sinh phải được chính quyền nơi thí sinh cư trú xác nhận, đóng dấu.

- Sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, thí sinh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho trường và trước ngày thi phải nộp bổ sung đầy đủ giấy tờ. Sau ngày thi, trường không nhận các giấy tờ bổ sung.

- Thí sinh có nhu cầu về hồ sơ đăng ký dự thi liên hệ:

Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (Phòng 103.A2) Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, Khu Văn hoá nghệ thuật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 024.3834.1522.

1.8. Chính sách ưu tiên.

- Đối với các thí sinh được ưu tiên theo đối tượng hay khu vực, mức chênh lệch điểm thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Do trường đào tạo năng khiếu, thí sinh bắt buộc phải dự thi năng khiếu, đủ điều kiện mới được vào học. Vì vậy, các thí sinh thuộc chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng

ngành đào tạo giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ được miễn thi vòng sơ tuyển, vòng chung tuyển thí sinh bắt buộc phải dự thi.

* Đối với những thí sinh trúng tuyển vào các ngành Biên đạo múa (kể cả Biên đạo múa đại chúng), Huấn luyện múa, Diễn viên sân khấu kịch hát được giảm 70% học phí.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

Thực hiện chế độ thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

- Đối với thí sinh dự thi liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học:

Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng đúng ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp khác do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh quyết định.

+ Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Nhà trường;

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

+ Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ thi tuyển theo quy định.

- Đối với thí sinh dự thi văn bằng 2 trình độ đại học:

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế, có đủ các điều kiện dưới đây đều được dự thi tuyển sinh đại học văn bằng 2 hệ vừa làm vừa học:

- + Có văn bằng phù hợp: Đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học.
- + Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.
- + Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí tuyển sinh.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

- Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

a) Đối với thí sinh dự thi liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học: *Kết hợp thi tuyển và xét tuyển*

- Kết hợp giữa thi tuyển 02 môn năng khiếu với xét tuyển điểm tổng kết môn văn hóa (Ngữ văn) lớp 12 trong học bạ THPT (điểm trung bình môn Ngữ văn phải từ 5.0 trở lên).

b) Đối với thí sinh dự thi văn bằng 2 trình độ đại học: *Thi tuyển*

- Thí sinh dự thi 02 môn năng khiếu và được miễn xét tuyển môn Văn hóa.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Liên thông từ trung cấp lên đại học	7210226	Diễn viên sân khấu kịch hát			20	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	2013
2.	Liên thông từ cao đẳng lên đại học	7210226	Diễn viên sân khấu kịch hát			30	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	2022

3.	Đại học (văn bằng 2)	7210227	Đạo diễn sân khấu			15	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	2020
4.	Đại học (văn bằng 2)	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình			15	372/CP	17/12/1980	Hội đồng Chính phủ	1995

1.5. Ngưỡng đầu vào.

- Theo yêu cầu cụ thể của từng ngành/chuyên ngành đào tạo.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Mã trường: **SKD**

- Mã ngành:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành
1.	Sáng tác âm nhạc	7210203
2.	Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu	7210221
3.	Biên kịch sân khấu	7210225
4.	Diễn viên sân khấu kịch hát	7210226
5.	Diễn viên sân khấu kịch hát (chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc, liên thông từ cao đẳng lên đại học)	7210226E1
6.	Diễn viên sân khấu kịch hát (chuyên ngành Diễn viên Chèo, liên thông từ trung cấp lên đại học)	7210226B1
7.	Đạo diễn sân khấu	7210227
8.	Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình	7210231

9.	Biên kịch điện ảnh, truyền hình	7210233
10.	Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình	7210234
11.	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	7210235
12.	Quay phim	7210236
13.	Biên đạo múa	7210243
14.	Huấn luyện múa	7210244
15.	Nhiếp ảnh	7210301
16.	Công nghệ điện ảnh, truyền hình	7210302
17.	Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh	7210406

- Điểm trúng tuyển gồm 2 loại điểm:

a) Đối với thí sinh dự thi liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học:

+ Điểm thi các môn Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2).

+ Tổng điểm: gồm điểm Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2) cộng điểm Ngữ văn, cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có) và làm tròn đến 2 số thập phân.

b) Đối với thí sinh dự thi văn bằng 2 trình độ đại học:

+ Điểm thi các môn Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2).

+ Tổng điểm: gồm điểm Năng khiếu chuyên môn (hệ số 2), cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có) và làm tròn đến 2 số thập phân.

- Theo quy chế tuyển sinh, trường không nhận đơn phúc khảo điểm thi năng khiếu.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thi tuyển tại trường vào tháng 10/2022 (dự kiến).

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

a) Phiếu tuyển sinh (Trường in và phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT);

b) Bằng tốt nghiệp:

- Đối với thí sinh dự thi liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học: Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng kèm theo bảng điểm.

- Đối với thí sinh dự thi văn bằng 2 trình độ đại học: Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học kèm theo bảng điểm.

c) Bản sao công chứng giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

d) Bản sao công chứng giấy khai sinh;

e) 04 ảnh 4x6cm và 2 phong bì đã ghi sẵn địa chỉ báo tin.

- Đối với thí sinh đang làm việc tại một cơ quan, đơn vị: Hồ sơ đăng ký tuyển sinh phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý ký, đóng dấu.

- Đối với các thí sinh khác: Hồ sơ đăng ký tuyển sinh phải được chính quyền nơi thí sinh cư trú xác nhận, đóng dấu.

- Sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, thí sinh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho trường và trước ngày thi phải nộp bổ sung đầy đủ giấy tờ. Sau ngày thi, trường không nhận các giấy tờ bổ sung.

- Thí sinh có nhu cầu về hồ sơ đăng ký dự thi liên hệ:

Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (Phòng 103.A2) Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, Khu Văn hoá nghệ thuật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 024.3834.1522.

1.8. Chính sách ưu tiên.

- Đối với các thí sinh được ưu tiên theo đối tượng hay khu vực, mức chênh lệch điểm thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Do trường đào tạo năng khiếu, thí sinh bắt buộc phải dự thi năng khiếu, đủ điều kiện mới được vào học. Vì vậy, các thí sinh thuộc chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ được miễn thi vòng sơ tuyển, vòng chung tuyển thí sinh bắt buộc phải dự thi.

* Đối với những thí sinh trúng tuyển vào các ngành Biên đạo múa (kể cả Biên đạo múa đại chúng), Huấn luyện múa, Diễn viên sân khấu kịch hát được giảm 70% học phí.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

Thực hiện chế độ thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).